

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG
Bản án số: 17/2025/HSST
Ngày 27-3-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Tùng Linh và ông Lưu Ngọc Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thảo Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng - Kiểm Sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Minh Đ (tên gọi khác: Trĩ), sinh năm: 1988 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Bon Đ, xã N, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và con bà Hoàng Thị X, sinh năm 1969. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị V, sinh năm: 1996 và có 01 con sinh năm 2012.

Nhân thân:

Ngày 24/11/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 03 tháng 04 ngày tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2015/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 24/11/2015 (được trả tự do tại tòa).

Ngày 16/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R Lấp, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, với tình tiết tăng nặng tại điểm h (Tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HSST,

ngày 17/3/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt chính, đã nộp án phí 200.000 đồng nên bị can được xóa án tích theo quy định.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-12-2024 đến nay. Hiện đang tạm giam – Có mặt.

Người bị hại: Anh Huỳnh Hữu L, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị Thủy C, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Phan Huy Đ, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12 năm 2024, Lê Minh Đ đến làm thuê cho anh Huỳnh Hữu L tại thôn 05, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Vào khoảng 10 giờ ngày 08/12/2024, khi đang làm rẫy Đ thấy đói bụng nên xin anh L về nhà ăn mì tôm. Sau đó, Đ đi bộ về chòi rẫy của anh L pha mì tôm ăn, một lúc sau anh L đi về nói “ăn xong thì đi lên vườn xem béc tưới nước có bị tắc nước hay không rồi về làm tiếp”. Anh L nói xong đi lên rẫy trước, Đ đã tự ý lấy xe mô tô biển số 48H1-154.08 rồi điều khiển xe đi xem béc tưới. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Đ về lại nhà rẫy thấy không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô biển số 48H1-154.08. Đồng đi vào nhà rẫy lấy 01 giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại VISION, biển số 48H1-154.08 để ở ví trong áo khoác của anh L treo đầu giường ngủ, rồi điều khiển xe đi về hướng xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ đem xe mô tô biển số 48H1-154.08 đến tiệm dịch vụ cầm đồ Đ C của anh Phan Huy Đ thuộc thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cầm cố lấy số tiền 9.000.000 đồng. Sau đó, Đ sử dụng số tiền 1.050.000 đồng để chuộc lại điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và sử dụng 500.000 đồng mua ma túy sử dụng hết, số tiền còn lại Đ đã tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 11 cùng ngày, anh L về nhà không thấy Đ và xe mô tô biển số 48H1-154.08 nên sáng ngày 09/12/2024, anh L trình báo sự việc đến Công an xã Quảng Tâm. Sau đó, Công an xã Quảng Tâm chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan

cảnh sát điều tra huyện Tuy Đức để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Tuy Đức đã xác định được Lê Minh Đ đang ở huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên tiến hành mời về làm việc. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Tuy Đức, Lê Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Đức, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại vision, dung tích 108; số máy: JF66E0328421; số khung: RLHJF5812GY329761, đăng ký lần đầu ngày 11/04/2024, màu Xanh, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị mất trộm ngày 08/12/2024 là 15.000.000đ

Cáo trạng số: 20/CT-VKS-TĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức quyết định truy tố bị cáo Lê Minh Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-12-2024.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập; Cần buộc bị cáo bồi thường cho chị Lê Thị Thủy C, anh Phan Huy Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 9.000.000đ

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển số 48H1-154.08 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48H1-154.08 cho anh Huỳnh Hữu L là chủ sở hữu hợp pháp; Trả lại cho bị cáo Lê Minh Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng đã công bố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/12/2024 tại nhà rẫy của anh Huỳnh Hữu L thuộc thôn 05, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Lê Minh Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 48H1-154.08 của anh Huỳnh Hữu L. Theo kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại vision, dung tích 108; số máy: JF66E0328421; số khung: RLHJF5812GY329761, đăng ký lần đầu ngày 11/04/2024, màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị mất trộm ngày 08/12/2024 là 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*). Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Minh Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Lê Minh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét hành vi do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết tài sản của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ nhưng với ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác. Hội đồng xét xử, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức

án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo đã gây ra mới bảo đảm được mục đích của hình phạt và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập; Chị Lê Thị Thủy C, anh Phan Huy Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường. Do vậy, cần buộc bị cáo bồi thường số tiền nêu trên cho chị Lê Thị Thủy C, anh Phan Huy Đ.

[7]. Việc xử lý vật chứng: Xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển số 48H1-154.08 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48H1-154.08 cho anh Huỳnh Hữu L là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của Lê Minh Đ không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo

[8]. Đối với anh Phan Huy Đ chủ tiệm dịch vụ cầm đồ D C do không biết xe mô tô biển số 48H1-154.08 là tài sản Lê Minh Đ trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09-12-2024).

2. Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Minh Đ có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Thị Thủy C và anh Phan Huy Đ số tiền 9.000.000đ (*chín triệu đồng*).

Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm Thi hành án.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển số 48H1-154.08 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48H1-154.08 cho anh Huỳnh Hữu L là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo Lê Minh Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh *(Có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng)*.

4. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Minh Đ phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng *(bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06; PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Ngồi cqlnvlq;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Khiêm